

THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đặng Văn Dũng*
Đình Quang Ngọc*

Tóm tắt:

Thông qua điều tra xã hội học, phỏng vấn 243 (90 nam và 153 nữ, lứa tuổi từ 14 – 60 tuổi) người khuyết tật (NKT), đề tài đánh giá thực trạng và nhu cầu tham gia tập luyện TDTT của NKT Thành phố Hà Nội, kết quả cho thấy, số lượng NKT tham gia tập luyện rất ít (15,75%) so với nhu cầu (44,2%). Số lượng NKT nam tham gia tập luyện và có nhu cầu tập luyện nhiều hơn nữ. Đồng thời, NKT Thành phố Hà Nội còn gặp nhiều khó khăn khi tham gia tập luyện TDTT. Đây là cơ sở khoa học quan trọng trong việc điều chỉnh và đề xuất chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

Từ khóa: Thực trạng tập luyện, nhu cầu, người khuyết tật, Hà Nội.

Actual situation and demand for sports practicing of people with disabilities (PWDs) in Hanoi City

Summary:

Through the sociological survey and interviews with 243 (90 men and 153 women, ages 14 - 60 years old) people with disabilities (PWDs), the topic has evaluated the situation and the demand for sports practicing of the PWDs in Hanoi city. The results show that the number of PWDs participating in practice is very small (15.75%) compared to the demand (44.2%). The number of male PWDs participating in practice and having demand to practice is more than that of women. At the same time, people with disabilities in Hanoi city still face many difficulties when participating in physical training. This is an important scientific basis, which is used adjusting and proposing policies and adaptive solutions for people with disabilities in sport activities in urban cultural centers until 2030.

Keywords: Practice situation, demand, people with disabilities, Hanoi.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay Việt Nam có hơn 7,09 % dân số từ 2 tuổi trở lên (6.625.519 người) là người khuyết tật, trong đó tỷ lệ khuyết tật trẻ em từ 2 đến 17 tuổi là 2,83% (trẻ em 2-15 tuổi là 3,02%) và người lớn là 8,67%. Tuy nhiên, hiện nay, số lượng NKT tham gia hoạt động TDTT còn hạn chế vì nhiều nguyên nhân khác nhau, đặc biệt còn xuất hiện tình trạng NKT có nhu cầu tập luyện, song chưa đảm bảo các điều kiện cần thiết để tham gia hoạt động TDTT.

Năm 2018, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh triển khai đề tài khoa học công nghệ cấp quốc gia "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm

2030", Mã số: KX.01.38/16-20. Đây là đề tài thuộc Chương trình: "Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội", Mã số: KX.01/16-20. Đề tài được triển khai từ tháng 6/2018 đến tháng 10/2020. Quá trình khảo sát được tiến hành tại các đô thị thuộc 7 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Điện Biên, Nghệ An, Đắk Lắk, Kiên Giang. Tại Hà Nội, đề tài tiến hành khảo sát ở 2 phường: Yên Hòa và Nghĩa Tân thuộc Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học quan trọng để điều chỉnh và xây dựng chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp toán học thống kê.

Để xác định thực trạng và nhu cầu tập luyện TDDT của NKT Thành phố Hà Nội, tiến hành điều tra xã hội học, phỏng vấn bằng phiếu hỏi và phỏng vấn sâu trên 243 NKT (90 nam và 153 nữ, lứa tuổi từ 14 – 60 tuổi) sinh sống tại Phường Yên Hòa và Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Quá trình khảo sát được tiến hành trong tháng 12/2019.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng tập luyện TDDT của người khuyết tật Thành phố Hà Nội

Bảng 1. Các môn thể thao tham gia tập luyện của NKT Thành phố Hà Nội (nam: n= 90; nữ: n = 153)

TT	Môn thể thao	Giới tính		Chung (%)
		Nam (%)	Nữ (%)	
1	Chạy/đi bộ			
	Có	4.11	6.48	5.12
	Không	95.89	93.52	94.88
2	Bóng chuyền/bóng bàn/bóng đá			
	Có	5.48	2.78	4.33
	Không	94.52	97.22	95.67
3	Cầu lông/quần vợt			
	Có	8.22	1.85	5.51
	Không	91.78	98.15	94.49
4	Gym/Aerobic/Yoga			
	Có	0.68	0.93	0.79
	Không	99.32	99.07	99.21
5	Các môn võ thuật			
	Có	0	0	0
	Không	100	100	100
6	Khác			
	Có	0	0	0
	Không	100	100	100

Kết quả điều tra cho thấy, chỉ có 15,75% NKT tham gia tập luyện TDDT còn lại 84,25% không tham gia tập luyện. Số lượng NKT là nam tham gia tập luyện nhiều hơn (18,49% so với 12,04%).

NKT Thành phố Hà Nội chủ yếu là tập luyện TDDT với các môn thể thao như: Chạy, đi bộ,

Bóng bàn, Cầu lông chiếm tỷ lệ lần lượt là 5,12% và 4,33% và 5,15%. Đây là những môn thể thao dễ tập luyện, yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện không cao, phù hợp với NKT đã thu hút được nhiều người tham gia. Các môn thể thao còn lại như quần vợt, gym do chi phí tập luyện cao, cơ sở vật chất còn hạn chế vì vậy mà chỉ có ít NKT tham gia tập luyện. Ngoài các môn thể thao nêu trên thì các môn võ thuật và các môn thể thao khác không có NKT nào tham gia tập luyện.

NKT Thành phố Hà Nội chủ yếu tham gia tập luyện TDDT tại các địa điểm công cộng như: Nhà văn hóa xã/phường với tỷ lệ là 6,3%, Khu/cụm TDDT cộng đồng – 1,57%, Trung tâm/cơ sở cung cấp dịch vụ TDDT – 0,79%. Đây là địa điểm phổ biến tập trung người dân tham gia tập luyện TDDT.

Tỷ lệ NKT đánh giá về chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị TDDT thích ứng ở mức đáp ứng đầy đủ nhu cầu chiếm tỷ lệ rất thấp, 51,57% (Nam: 53,42%; Nữ: 49,07%); mức đáp ứng một phần nhu cầu là 35,04% (Nam: 34,93%; Nữ: 35,19%); Không đáp ứng nhu cầu tập luyện chiếm tỷ lệ 13,39% (Nam: 11,64%; Nữ: 15,74%). Kết quả này cho thấy, Thành phố Hà Nội cần tăng cường quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ tập luyện TDDT cho NKT.

Tham gia hoạt động TDDT không chỉ đem lại sức khỏe mà còn có tác dụng rất lớn cho NKT trong việc hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, bản thân NKT và gia đình cũng gặp phải một số khó khăn cơ bản trong tiếp cận và tham gia các hoạt động TDDT như: Chăm sóc sức khỏe cho bản thân; Tạo động lực cho NKT tham gia tập luyện; Kinh phí tham gia, tập luyện, mua trang thiết bị, dụng cụ... ; Được hỗ trợ chuyên môn về TDDT thích ứng; Sắp xếp thời gian tập luyện; Thủ tục, hồ sơ đăng ký tham gia tập luyện. Ngoài ra, 60,04% gia đình NKT vẫn gặp phải những khó khăn khác trong đáp ứng nhu cầu tham gia hoạt động TDDT của NKT. Do đó, cần có sự vào cuộc của địa phương và các tổ chức liên quan để tìm hiểu rõ những khó khăn của gia đình NKT và bản thân NKT để có những can thiệp phù hợp, tạo điều kiện cho gia đình NKT có thể hỗ trợ NKT trong hoạt động TDDT (bảng 2).

Trên thực tế, tuy NKT còn nhiều hạn chế

Bảng 2. Khó khăn khi tham gia tập luyện TDTT của NKT Thành phố Hà Nội (n=243) (%)

TT	Khó khăn	Không khó khăn	Khó khăn	Rất khó khăn
1	Tạo động lực cho NKT tham gia tập luyện	27.56	51.51	20.93
2	Giao thông đi lại phục vụ hoạt động TDTT	57.44	31.12	11.43
3	Chăm sóc sức khỏe cho bản thân	26.44	55.15	18.42
4	Kinh phí tham gia, tập luyện, mua trang thiết bị, dụng cụ ...	34.82	49.84	15.34
5	Được hỗ trợ chuyên môn về TDTT thích ứng	35.66	44.31	20.03
6	Thủ tục, hồ sơ đăng ký tham gia tập luyện	49.9	44.81	5.29
7	Sắp xếp thời gian tập luyện	43.2	49.56	7.24
8	Về tiếp cận thông tin, truyền thông	56.33	36.71	6.96
9	Khác	34.14	60.04	5.82

nhưng vẫn có nhiều khả năng đặc biệt khác: Liệt hai chân vẫn có thể bắn cung, mù vẫn có thể chơi cờ vua..., mỗi NKT đều cố gắng phát huy năng lực của bản thân. Do đó, có thể thấy việc tham gia các hoạt động TDTT mang một ý nghĩa quan trọng đối với NKT, không chỉ để tăng cường sức khỏe mà còn là cầu nối giúp cho NKT thoát khỏi sự tự ti của bản thân, hòa nhập với xã hội và cộng đồng.

2. Nhu cầu tham gia TDTT của NKT thành phố Hà Nội

Bảng 3. Nhu cầu tham gia TDTT của NKT Thành phố Hà Nội (nam: n= 90; nữ: n = 153)

TT	Mức độ đáp ứng	Giới tính		Chung (%)
		Nam (%)	Nữ (%)	
1	Có nhu cầu	47.20	43.40	44.20
2	Không có nhu cầu	45.70	44.80	44.95
3	Không có ý kiến về nhu cầu	7.10	11.80	10.85

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, trong số 243 NKT được khảo sát, chỉ có 44,2% NKT có nhu cầu tham gia hoạt động TDTT quần chúng (nam 47.2%; nữ 43.4%). Trong khi đó, số NKT không có nhu cầu tham gia hoạt động TDTT còn chiếm tỷ lệ cao, 44,95% (nam 45.7%; nữ 44.8%). Ngoài ra, còn 10,85% NKT không có ý kiến về nhu cầu. Đây cũng là vấn đề cần đặt ra để tiếp tục tìm hiểu lý do NKT không có nhu cầu tham gia hoạt động TDTT để có biện pháp phù hợp.

KẾT LUẬN

Số lượng NKT Thành phố Hà Nội tham gia tập luyện TDTT còn rất hạn chế (15,75%) so với nhu cầu (44,2%). Số lượng NKT nam tham gia tập luyện và có nhu cầu tập luyện nhiều hơn nữ.

Để tham gia tập luyện TDTT, NKT Thành phố Hà Nội còn gặp nhiều khó khăn như : Chăm sóc sức khỏe cho bản thân; Tạo động lực cho NKT tham gia tập luyện; Kinh phí tham gia, tập luyện, mua trang thiết bị, dụng cụ... ; Được hỗ trợ chuyên môn về TDTT thích ứng; Sắp xếp thời gian tập luyện; Thủ tục, hồ sơ đăng ký tham gia tập luyện và những khó khăn khác. Đây là cơ sở khoa học quan trọng để điều chỉnh và xây dựng chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2019), *Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật.*
2. Báo cáo khảo sát đề tài, "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", Mã số: KX.01.38/16-20
3. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2010), *Luật Người khuyết tật.*
4. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2006), *Luật Thể dục, Thể thao.*
5. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2018), *Luật Thể dục, Thể thao sửa đổi.*
6. Tổng cục Thống kê Việt Nam (2016), *Điều tra quốc gia về người khuyết tật năm 2016*, Nxb Thống kê, Hà Nội.